

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 19/5/2020

*Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Trần Xuân Anh

2, Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Không

Ngày 19/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn HL, xã TD, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Quang Q - Sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã XT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Lê Thị Thương trình bày: Chị Th và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hợp, anh Q hay uống rượu chửi mắng chị Th, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và đoàn thể địa phương đã khuyên giải nhiều lần nhưng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly

thân từ cuối năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng có một con chung cháu Lê Thị Khánh H, sinh ngày 24/6/2017, từ khi vợ chồng ly thân cháu H ở với chị, anh Q không quan tâm hỏi han gì, nay vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con vì anh Q hiện không có việc làm, thu nhập ổn định, bản thân chị đang làm công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy ALERON Việt Nam, chi nhánh Triệu Sơn, Thanh Hóa có mức thu nhập bình quân là 6.500.000đ/tháng.

Về tài sản và nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Quang Q, quá trình tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Quang Q, nhưng anh Q không có ý kiến gì, cũng không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi nhận được ghi ý kiến và không tiến hành hòa giải được với bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý, thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định xét xử cho bị đơn anh Lê Quang Q, mỗi lần tổng đạt cán bộ Tòa án đều giải thích pháp luật để anh Q biết thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng anh Q không đến tòa làm việc cũng không có ý kiến gì nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Q, tại đơn xin xét xử ngày 18/5/2020 anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh và giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Th theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Lê Quang Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/3/ 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, nên là hôn nhân hợp pháp, sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình quan điểm sống không phù hợp, anh Q hay uống rượu chửi mắng chị Th, gia đình hai bên và địa phương đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn anh Q.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án báo hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh Q không đến làm việc cũng không có ý kiến gì, thể hiện việc anh Q bỏ mặc tình cảm

vợ chồng, quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Th vẫn thiết tha xin ly hôn, tại đơn xin xử án vắng mặt, anh Q đề nghị giải quyết yêu cầu của chị Th theo quy định của pháp luật, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Th xin ly hôn anh Q là có căn cứ phù hợp tình trạng thực tế hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th, xử cho chị Th được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Chị Th trình bày vợ chồng có một con chung cháu Lê Thị Khánh H, sinh ngày 24/6/2017, từ khi vợ chồng ly thân cháu H ở với chị Th, anh Q không quan tâm gì, nay vợ chồng ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy nguyện vọng trực tiếp nuôi con của chị Th là chính đáng vì cháu H là con gái chưa đủ 36 tháng tuổi, anh Q không có ý kiến gì nên không có căn cứ xem xét, bản thân chị Th có việc làm thu nhập ổn định, là công nhân công ty Giấy ALERON Việt Nam, chi nhánh Triệu Sơn, Thanh Hóa có mức thu nhập bình quân là 6.500.000đ/tháng, việc chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và không xem xét.

[3] Về tài sản, nợ: Chị Th trình bày vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì ly thân chưa tạo dựng được tài sản chung gì, anh Q cũng không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Th và anh Lê Quang Q

Về con chung: Giao chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Lê Thị Khánh H, sinh ngày 24/6/2017, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, anh Quyết được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về tài sản và nợ: Các đương sự đều không có yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 3822 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị Th đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được hực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Dân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp